

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công  
và các công ty con**

**Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng  
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thông tin về công ty**

**Giấy chứng nhận đăng ký  
Kinh doanh số**

3601478519

ngày 25 tháng 12 năm 2008

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3601478519 ngày 12 tháng 1 năm 2016. Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

**Hội đồng quản trị**

Đoàn Thanh Việt  
Lý Thị Ngọc Trinh  
Nguyễn Thanh Diệp  
Châu Kim Yến  
Nguyễn Thị Mỹ Thuyên  
Lê Hà Thị Mai Thảo  
Đặng Huỳnh Úc My

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
(từ ngày 26 tháng 4 năm 2016)

**Ban Giám đốc**

Nguyễn Thanh Diệp  
Lê Thị Mỹ Hằng

Tổng Giám đốc  
(từ ngày 2 tháng 4 năm 2016)  
Tổng Giám đốc  
(đến ngày 1 tháng 4 năm 2016)

**Trụ sở đăng ký**

154/20 Hưng Đạo Vương  
Phường Quyết Thắng  
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 46 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Hội đồng Quản trị cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phát hành các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Đoàn Thanh Việt  
*Chủ tịch*

Thành phố Biên Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2016

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông**

### **Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho kỳ kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Hội đồng Quản trị phê duyệt phát hành ngày 19 tháng 9 năm 2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 46.

### **Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-390



Nguyễn Thanh Nghị  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0304-2013-007-1  
*Phó Tổng Giám đốc*

Nguyễn Anh Tuấn  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0436-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2016

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 01 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> <b>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>59.004.115.707</b>	<b>82.099.314.367</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>2.755.489.207</b>	<b>14.565.721.398</b>
Tiền	111		2.453.084.407	7.565.721.398
Các khoản tương đương tiền	112		302.404.800	7.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6(a)</b>	<b>-</b>	<b>300.000.000</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>45.195.649.898</b>	<b>56.727.822.951</b>
Phải thu của khách hàng	131	7	3.059.219.728	2.456.579.861
Trả trước cho người bán	132		12.497.591.055	11.256.862.002
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	19.000.000.000	19.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9(a)	11.958.676.197	24.370.704.751
Dự phòng phải thu khó đòi	137	10	(1.319.837.082)	(356.323.663)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>4.985.484.110</b>	<b>4.833.234.024</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.067.492.492</b>	<b>5.672.535.994</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.816.490.351	5.225.724.278
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.821.286.690	17.096.265
Thuế phải thu Nhà nước	153	18(b)	429.715.451	429.715.451
<b>Tài sản dài hạn</b> <b>(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>499.135.415.135</b>	<b>443.044.802.776</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.843.000.000</b>	<b>1.218.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9(b)	1.843.000.000	1.218.000.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>335.680.287.503</b>	<b>326.669.908.956</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	239.899.720.096	229.990.654.141
Nguyên giá	222		366.721.961.979	348.493.596.851
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(126.822.241.883)	(118.502.942.710)
Tài sản cố định vô hình	227	13	95.780.567.407	96.679.254.815
Nguyên giá	228		114.887.525.796	114.713.992.096
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.106.958.389)	(18.034.737.281)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>102.151.785.610</b>	<b>72.267.596.495</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	102.151.785.610	72.267.596.495
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6(b)</b>	<b>32.297.550.000</b>	<b>15.146.750.000</b>
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		32.297.550.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	15.146.750.000

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>27.162.792.022</b>	<b>27.742.547.325</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	10.008.806.985	9.303.677.763
Lợi thế thương mại	269	16	17.153.985.037	18.438.869.562
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>558.139.530.842</b>	<b>525.144.117.143</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>254.013.308.868</b>	<b>215.864.272.853</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>97.927.053.868</b>	<b>75.864.672.853</b>
Phải trả người bán	311	17	8.695.978.435	5.028.296.318
Người mua trả tiền trước	312		3.702.507.386	4.110.833.355
Thuế phải nộp Nhà nước	313	18(a)	2.543.623.051	3.985.080.163
Phải trả người lao động	314		4.669.105.426	7.302.399.598
Chi phí phải trả	315	19	5.521.782.155	7.510.733.980
Doanh thu chưa thực hiện	318	20	1.569.775.964	3.797.620.506
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	24.403.147.394	15.805.304.026
Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn	320	22(a)	47.421.000.000	30.702.600.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	(599.865.943)	(2.378.195.093)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>156.086.255.000</b>	<b>139.999.600.000</b>
Phải trả dài hạn khác	337		632.255.000	28.000.000
Vay dài hạn	338	22(b)	155.454.000.000	139.971.600.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>304.126.221.974</b>	<b>309.279.844.290</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>304.126.221.974</b>	<b>309.279.844.290</b>
Vốn cổ phần	411	25	250.000.000.000	250.000.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển	418	27	28.645.813	28.645.813
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.764.586.742	11.406.399.122
- <i>Lỗ lũy kế đến cuối kỳ/năm trước</i>	<i>421a</i>		<i>(205.350.199)</i>	<i>(24.153.643.913)</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ/năm nay</i>	<i>421b</i>		<i>6.969.936.941</i>	<i>35.560.043.035</i>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		47.332.989.419	47.844.799.355
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>558.139.530.842</b>	<b>525.144.117.143</b>

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:

Người duyệt:

Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Trần Văn An  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Diệp  
Tổng Giám đốc



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30**  
**tháng 6 năm 2016**

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>29</b>	<b>118.776.894.434</b>	<b>210.172.502.493</b>
<b>Khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>29</b>	<b>613.558.559</b>	<b>1.087.479.093</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>29</b>	<b>118.163.335.875</b>	<b>209.085.023.400</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>30</b>	<b>76.243.623.766</b>	<b>121.320.695.379</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>41.919.712.109</b>	<b>87.764.328.021</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	1.097.558.981	3.728.957.213
Chi phí tài chính	22		8.576.845.970	14.866.993.427
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		8.576.845.970	14.866.993.427
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	24.299.982.029	34.901.554.092
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}</b>	<b>30</b>		<b>10.140.443.091</b>	<b>41.724.737.715</b>
Thu nhập khác	31		79.985.084	1.343.892.875
Chi phí khác	32		922.328.643	1.784.355.544
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(842.343.559)</b>	<b>(440.462.669)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>9.298.099.532</b>	<b>41.284.275.046</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>34</b>	<b>1.795.527.437</b>	<b>3.740.042.105</b>
<b>Lợi ích thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>34</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>7.502.572.095</b>	<b>37.544.232.941</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*



**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30**  
**tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 02 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>7.502.572.095</b>	<b>37.544.232.941</b>
<b>Phân bổ:</b>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty	61		6.969.936.941	35.560.043.035
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		532.635.154	1.984.189.906
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	116	1.378

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Trần Văn An  
Kế toán trưởng




Nguyễn Thanh Diệp  
Tổng Giám đốc

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>9.298.099.532</b>	<b>41.284.275.046</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		10.845.667.304	16.500.137.393
Các khoản dự phòng	03		963.513.419	-
Lỗi từ xóa sổ tài sản cố định	05		677.050.003	-
Thu nhập cổ tức	05		-	(121.174.000)
Thu nhập lãi cho vay	05		(1.097.558.981)	(3.607.783.213)
Chi phí lãi vay	06		8.576.845.970	14.866.993.427
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>29.263.617.247</b>	<b>68.922.448.653</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(5.996.983.677)	8.102.356.092
Biến động hàng tồn kho	10		(3.581.440.511)	69.221.089
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(5.678.562.878)	6.859.541.878
Biến động chi phí trả trước	12		3.121.257.458	(1.345.404.721)
			<b>17.127.887.639</b>	<b>82.608.162.991</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(8.702.388.479)	(14.419.029.284)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.943.808.379)	(2.818.431.112)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.411.007.268)	(2.419.170.916)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.070.683.513</b>	<b>62.951.531.679</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã</b>	<b>Thuyết</b>	<b>Kỳ sáu tháng</b>	<b>Năm kết thúc</b>
	<b>số</b>	<b>minh</b>	<b>kết thúc ngày</b>	<b>ngày</b>
			<b>30/6/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
			<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(31.586.784.786)	(37.989.000.901)
Tiền đặt cọc mua tài sản cố định	21		-	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi các khoản đặt cọc mua tài sản cố định	21		-	35.000.000.000
Tiền chi cho các đơn vị khác vay	23		-	(164.340.000.000)
Tiền thu từ các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	24		-	142.964.220.000
Tiền thu hồi đầu tư vốn vào các đơn vị khác	24		-	14.000.000.000
Tiền chi đầu tư vốn vào các đơn vị khác	25		(17.150.800.000)	-
Tiền chi mua các công ty con, tiền thuần thanh toán	25		-	(59.899.685.376)
Tiền thu lãi cho vay	27		112.989.536	1.886.060.990
Tiền thu cổ tức	27		121.174.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(48.503.421.250)</b>	<b>(73.378.405.287)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền vay nhận được	33		148.919.000.000	95.790.000.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(114.311.010.000)	(56.723.600.000)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông Công ty	36		(985.484.454)	(12.925.487.758)
Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	36		-	(1.655.416.766)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>33.622.505.546</b>	<b>24.485.495.476</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ/năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(11.810.232.191)</b>	<b>14.058.621.868</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ/năm</b>	<b>60</b>		<b>14.565.721.398</b>	<b>507.099.530</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ/năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>2.755.489.207</b>	<b>14.565.721.398</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này*

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Xây dựng cơ bản dở dang đã ghi nhận nhưng chưa thanh toán	3.830.186.061	-
Tài sản cố định đã mua nhưng chưa thanh toán	959.643.370	-
Cần trừ khoản phải trả về xây dựng cơ bản dở dang với khoản phải thu khác	13.706.414.650	-
Cần trừ khoản trả nợ vay với khoản trả trước cho người bán	2.407.190.000	-
Cần trừ khoản phải trả mua sắm tài sản cố định với khoản trả trước cho người bán	466.524.330	-
Cần trừ khoản phải trả và phải thu cổ đông không kiểm soát do giảm vốn chủ sở hữu tại công ty con	183.421.406	-
Cần trừ cổ tức phải trả với các khoản phải thu khác	5.845.000	-
Cần trừ khoản phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	-	2.325.780.000

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:



Trần Thị Hồng Thúy  
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:




Trần Văn An  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Diệp  
Tổng giám đốc

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp dịch vụ giáo dục tổng quát (từ tiểu học đến trung học); giáo dục mầm non; dạy nghề; đào tạo cao đẳng; các hoạt động đào tạo khác bao gồm ngoại ngữ; công nghệ thông tin; dịch vụ kiến trúc và tư vấn xây dựng; giao dịch bất động sản, quyền sử dụng đất, nhà và cho thuê kho.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con trong vòng 12 tháng.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Tập đoàn có 9 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2016: 9 công ty con):

Tên	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích do Công ty nắm giữ tại ngày	
		30/6/2016	1/1/2016
<b>Các công ty con</b>			
Trường THPT Lê Quý Đôn	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường TH – THCS Lê Quý Đôn	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi”)	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%
Trường THCS – THPT Tân Phú	Cung cấp dịch vụ giáo dục	75,00%	75,00%
Công ty CP Tư vấn Xây dựng Đồng Nai	Cung cấp dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật	89,83%	89,83%
Trường Cao đẳng Công nghệ & Quản trị Sonadezi	Cung cấp dịch vụ giáo dục	60,00%	60,00%
<b>Công ty con liên kết</b>			
Đại học Yersin Đà Lạt (*)	Cung cấp dịch vụ giáo dục	50,41%	15,15%

(\*) Trong kỳ, Công ty đã mua thêm 35,27% khoản đầu tư vào Đại học Yersin Đà Lạt từ các cổ đông cá nhân, làm tăng lợi ích kinh tế trong Đại học Yersin Đà Lạt từ 15,15% lên 50,41%. Tuy nhiên, căn cứ vào thỏa thuận của các cổ đông, tại ngày báo cáo việc nắm giữ nói trên không gắn liền với quyền kiểm soát do đó Công ty đã phân loại khoản đầu tư này là đầu tư vào công ty liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất của mình.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Tập đoàn có 1,001 nhân viên (1/1/2016: 961 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Trong những năm trước, kỳ kế toán năm của Công ty và các công ty con là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Công ty và các công ty con, ngoại trừ Trường Cao đẳng Công nghệ & Quản trị Sonadezi, đã thay đổi kỳ kế toán năm như sau:

- Kỳ kế toán đầu tiên sau ngày thay đổi là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016; và
- Kỳ kế toán năm tiếp theo sẽ là từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 30 tháng 6.

Do đó, số liệu so sánh trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất mà phản ánh kết quả hoạt động và dòng tiền hợp nhất từ ngày 1 tháng 1 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 (kỳ 12 tháng) là không thể so sánh được với những số liệu của kỳ hiện tại.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **(a) Cơ sở hợp nhất**

#### **(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được hạch toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

**(iii) Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh từ sự kiện này đều được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

**(iv) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

**(vi) Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.



**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác, ngoài đầu tư vào công ty liên doanh và liên kết đồng kiểm soát, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và cấu trúc	25 - 50 năm
▪ thiết bị trường học	3 - 13 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	3 - 7 năm

**(f) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất bao gồm:

- quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không được khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 42-58 năm.

**(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3-5 năm.

**(g) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

**(h) Chi phí trả trước dài hạn**

***Công cụ và dụng cụ***

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

**(i) Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên kết và liên doanh. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các công ty liên kết, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại nằm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

**(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

**(k) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(m) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Các quỹ và quỹ dự trữ thuộc vốn chủ sở hữu**

Việc phân phối vào các quỹ dự trữ và quỹ vốn chủ sở hữu được căn cứ theo quyết định của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

**(o) Doanh thu**

***(i) Cung cấp dịch vụ***

Doanh thu từ các dịch vụ về giáo dục được ghi nhận trong năm mà dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

**(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản ưu đãi đi thuê đã nhận được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(q) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu.

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm**  
**2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là cá nhân hoặc các doanh nghiệp bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. Báo cáo bộ phận**

Tập đoàn chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh về cung cấp dịch vụ giáo dục tại khu vực địa lý là Việt Nam.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	470.643.945	4.458.142.630
Tiền gửi ngân hàng	1.982.440.462	3.107.578.768
Các khoản tương đương tiền	302.404.800	7.000.000.000
	2.755.489.207	14.565.721.398

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>30/6/2016</b>		<b>1/1/2016</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	300.000.000	300.000.000

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động trong kỳ/năm của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn như sau:

	Ngắn hạn	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu kỳ/năm	300.000.000	-
Tăng trong kỳ/năm	-	300.000.000
Giảm trong kỳ/năm	(300.000.000)	-
Số dư cuối kỳ/năm	-	300.000.000

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/6/2016		1/1/2016	
	% sở hữu và % quyền biểu quyết	VND	% sở hữu và % quyền biểu quyết	VND
<b>Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty liên kết</b>				
▪ Trường Đại học Yersin Đà Lạt (Thuyết minh 1(d))	50,41%	32.297.550.000	-	-
<b>Đầu tư góp vốn dài hạn khác</b>				
▪ Trường Đại học Yersin Đà Lạt (Thuyết minh 1(d))	-	-	15,15%	15.146.750.000
		32.297.550.000		15.146.750.000

Biến động đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong kỳ/năm như sau:

	Dài hạn	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND	Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND
Số dư đầu kỳ/năm	15.146.750.000	36.547.630.000
Tăng trong kỳ/năm	17.150.800.000	-
Giảm do hợp nhất kinh doanh		(7.400.880.000)
Thanh lý		(14.000.000.000)
Số dư cuối kỳ/năm	32.297.550.000	15.146.750.000

## **7. Phải thu của khách hàng – ngắn hạn**

### **(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ban chỉ đạo xây dựng chợ Long Thành	347.940.912	347.940.912
Ban Quản lý dự án Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn tỉnh Đồng Nai	150.539.000	186.607.000
Công ty Cổ phần Tae Kwang Vina	377.708.908	244.528.113
Khách hàng khác	2.183.030.908	1.677.503.836
	<b>3.059.219.728</b>	<b>2.456.579.861</b>

### **(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Thiết Kế Toàn Thịnh Phát Trẻ	66.132.600	66.132.600

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và được hoàn trả khi có yêu cầu.

## **8. Phải thu về cho vay**

Phải thu về cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho vay không đảm bảo cấp cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giải trí Thịnh Thiên Mã với lãi suất năm là 10.5% (Năm kết thúc ngày 31/12/2015: 10%).

Biến động các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn trong kỳ/năm như sau:

	<b>Ngắn hạn</b>	
	<b>Kỳ sáu tháng</b>	<b>Năm kết thúc</b>
	<b>kết thúc ngày</b>	<b>ngày</b>
	<b>30/6/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	19.000.000.000	-
Các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	-	164.040.000.000
Thu hồi các khoản vay cấp cho các đơn vị khác	-	(142.714.220.000)
Cần trừ khoản phải thu về cho vay với cổ tức phải trả	-	(2.325.780.000)
Số dư cuối kỳ/năm	<b>19.000.000.000</b>	<b>19.000.000.000</b>



**9. Phải thu khác**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu từ lãi cho vay	2.706.291.668	1.721.722.223
Tạm ứng cho nhân viên	7.915.418.887	6.406.308.533
Tiền gửi để mua tài sản cố định	-	13.706.414.650
Tiền gửi để đấu giá	-	665.000.000
Cổ tức	-	121.174.000
Khác	1.336.965.642	1.750.085.345
	<hr/>	<hr/>
	11.958.676.197	24.370.704.751
	<hr/>	<hr/>

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đặt cọc thuê tòa nhà văn phòng	1.800.000.000	1.200.000.000
Khác	43.000.000	18.000.000
	<hr/>	<hr/>
	1.843.000.000	1.218.000.000
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Số ngày quá hạn	30/6/2016			Số ngày quá hạn	1/1/2016		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Ban quản lý dự án huyện Nhơn Trạch	Trên 180 ngày	115.206.653	(115.206.653)	-	Trên 180 ngày	115.206.653	(115.206.653)	-
Ban chỉ đạo xây dựng chợ Long Thành	Trên 180 ngày	347.940.912	(104.382.274)	243.558.638		347.940.912	-	347.940.912
Khương Nguyễn Đức Chương	Trên 180 ngày	388.445.000	(116.533.500)	271.911.500		388.445.000	-	388.445.000
Giang Thị Sâm	Trên 180 ngày	365.934.020	(109.780.206)	256.153.814		391.562.609	-	391.562.609
Các khách hàng khác		1.994.184.812	(873.934.449)	1.120.250.363		1.994.184.812	(241.117.010)	1.753.067.802
		<u>3.211.711.397</u>	<u>(1.319.837.082)</u>	<u>1.891.874.315</u>		<u>3.237.339.986</u>	<u>(356.323.663)</u>	<u>2.881.016.323</u>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Hàng tồn kho**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng giảm giá VND	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng giảm giá VND
Nguyên vật liệu	132.234.630	-	76.622.166	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.771.183.150	-	4.431.609.231	-
Hàng hóa	82.066.330	-	325.002.627	-
	<b>4.985.484.110</b>	<b>-</b>	<b>4.833.234.024</b>	<b>-</b>

**12. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa và cấu trúc VND	Thiết bị trường học VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu kỳ	314.490.108.316	16.700.222.968	9.675.010.771	7.628.254.796	348.493.596.851
Tăng trong kỳ	-	1.424.754.000	426.600.000	-	1.851.354.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	17.223.323.629	-	-	-	17.223.323.629
Xóa sổ	(846.312.501)	-	-	-	(846.312.501)
Phân loại lại	317.331.277	(317.331.277)	-	-	-
Số dư cuối kỳ	<b>331.184.450.721</b>	<b>17.807.645.691</b>	<b>10.101.610.771</b>	<b>7.628.254.796</b>	<b>366.721.961.979</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu kỳ	97.878.364.094	11.175.594.988	4.538.215.094	4.910.768.534	118.502.942.710
Khấu hao trong kỳ	6.719.952.509	890.690.302	762.624.379	115.294.481	8.488.561.671
Xóa sổ	(169.262.498)	-	-	-	(169.262.498)
Phân loại lại	25.927.800	(25.927.800)	-	-	-
Số dư cuối kỳ	<b>104.454.981.905</b>	<b>12.040.357.490</b>	<b>5.300.839.473</b>	<b>5.026.063.015</b>	<b>126.822.241.883</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu kỳ	216.611.744.222	5.524.627.980	5.136.795.677	2.717.486.262	229.990.654.141
Số dư cuối kỳ	<b>226.729.468.816</b>	<b>5.767.288.201</b>	<b>4.800.771.298</b>	<b>2.602.191.781</b>	<b>239.899.720.096</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 7,2 tỷ VND (1/1/2016: 6,9 tỷ VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, có các tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ lần lượt là 109 tỷ VND (1/1/2016: 83,7 tỷ VND) và 9,9 tỷ VND (1/1/2016: Không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22) và của Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát, một cổ đông.

### 13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn VND	Quyền sử dụng đất có thời hạn VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu kỳ	14.614.314.236	98.353.374.427	1.746.303.433	114.713.992.096
Tăng trong kỳ	-	-	173.533.700	173.533.700
Số dư cuối kỳ	14.614.314.236	98.353.374.427	1.919.837.133	114.887.525.796
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu kỳ	-	16.593.541.348	1.441.195.933	18.034.737.281
Khấu hao trong kỳ	-	1.010.075.568	62.145.540	1.072.221.108
Số dư cuối kỳ	-	17.603.616.916	1.503.341.473	19.106.958.389
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu kỳ	14.614.314.236	81.759.833.079	305.107.500	96.679.254.815
Số dư cuối kỳ	14.614.314.236	80.749.757.511	416.495.660	95.780.567.407

Trong phần mềm máy vi tính tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá là 155,6 triệu VND (1/1/2016: 62 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, có các tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ lần lượt là 66,1 tỷ VND (1/1/2016: 53 tỷ VND) và 4,9 tỷ VND (1/1/2016: Không) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (Thuyết minh 22) và của Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát, một cổ đông.

#### **14. Xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	72.267.596.495	49.720.813.337
Tăng trong kỳ/năm	48.524.665.497	33.945.529.074
Tăng do mua các công ty con	-	9.475.602.940
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12)	(17.223.323.629)	(18.449.987.799)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 13)	-	(320.400.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 15)	(1.370.662.753)	(1.887.742.853)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(46.490.000)	(216.218.204)

Số dư cuối kỳ/năm	102.151.785.610	72.267.596.495
-------------------	-----------------	----------------

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
Mở rộng của trường THPT Lê Quý Đôn (*)	35.867.702.686	35.882.233.686
Trung tâm đào tạo ngoại ngữ và phục vụ Giáo dục - Đào tạo tại Tòa nhà Pegasus Plaza, Biên Hòa, Đồng Nai	27.149.452.094	-
Khu bán trú và nhà ăn tại trường TH – THCS Lê Quý Đôn	19.168.540.909	19.339.450.000
Trung tâm Sinh hoạt Dã ngoại Thanh thiếu nhi tại phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	14.912.148.817	-
Dự án khu kỹ năng sống cho học sinh tại Long Thành	3.554.400.000	3.554.400.000
Khối phòng học 5 tầng khu B (tại trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi)	-	9.475.602.940
Khác	1.499.541.104	4.015.909.869

	102.151.785.610	72.267.596.495
--	-----------------	----------------

- (\*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, xây dựng cơ bản dở dang với giá trị ghi sổ là 14 tỷ VND (1/1/2016: 14 tỷ VND) ghi nhận trong sổ kế toán của Tập đoàn là dưới tên của các công ty bên thứ 3. Những tài sản này trước đó đã được mua bởi Tập đoàn tuy nhiên quyền sở hữu đã không được chuyển giao do các thủ tục pháp lý. Tập đoàn đang trong tiến trình chuyển giao quyền pháp lý của Tập đoàn thành chủ sở hữu của những tài sản này.

**15. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	9.303.677.763	3.835.470.574
Tăng trong kỳ/năm	1.689.960.981	2.873.211.252
Tăng do mua các công ty con	-	3.839.968.262
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 14)	1.370.662.753	1.887.742.853
Phân bổ trong kỳ/năm	(2.244.907.455)	(3.132.715.178)
Phân loại lại sang chi phí trả trước ngắn hạn	(110.587.057)	-
Số dư cuối kỳ/năm	10.008.806.985	9.303.677.763

**16. Lợi thế thương mại**

	<b>VND</b>
<b>Giá gốc</b>	
Số dư đầu kỳ/cuối kỳ	25.697.690.487
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu kỳ	7.258.820.925
Khấu hao trong kỳ	1.284.884.525
Số dư cuối kỳ	8.543.705.450
<b>Giá trị ghi sổ</b>	
Số dư đầu kỳ	18.438.869.562
Số dư cuối kỳ	17.153.985.037

**17. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	-	-	1.050.184.236	1.050.184.236
Doanh nghiệp Tư nhân Thảo Lan	974.184.210	974.184.210	559.315.172	559.315.172
Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu	959.643.370	959.643.370	-	-
Công ty CP Đầu Tư Kiến Trúc Xây Dựng Toàn Thịnh Phát	3.903.932.158	3.903.932.158	-	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	-	611.542.973	611.542.973
Khác	2.858.218.697	2.858.218.697	2.807.253.937	2.807.253.937
	<b>8.695.978.435</b>	<b>8.695.978.435</b>	<b>5.028.296.318</b>	<b>5.028.296.318</b>

**(b) Phải trả người bán là bên liên quan**

	30/6/2016		1/1/2016	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty CP Đầu Tư Kiến Trúc Xây Dựng Toàn Thịnh Phát	3.903.932.158	3.903.932.158	-	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công	586.713.500	586.713.500	-	-
Công ty TNHH Thiết kế Toàn Thịnh Phát Trẻ	244.126.373	244.126.373	244.126.373	244.126.373
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát	-	-	611.542.973	611.542.973

Khoản phải trả cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Thuế phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Cán trừ VND	30/6/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.997.628.173	1.795.527.437	(2.943.808.379)	-	849.347.231
Thuế giá trị gia tăng	627.682.753	1.187.927.921	(559.693.793)	(726.906.505)	529.010.376
Thuế thu nhập cá nhân	1.359.769.237	2.406.751.535	(2.601.255.328)	-	1.165.265.444
Các loại thuế khác	-	104.999.063	(104.999.063)	-	-
	<b>3.985.080.163</b>	<b>5.495.205.956</b>	<b>(6.209.756.563)</b>	<b>(726.906.505)</b>	<b>2.543.623.051</b>

**(b) Thuế phải thu Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số đã được hoàn lại trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	Cán trừ VND	30/6/2016 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	429.715.451	-	-	-	429.715.451



## 19. Chi phí phải trả

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Chi phí lương nhân viên	2.995.021.002	4.157.289.237
Chi phí lãi vay phải trả	863.804.178	1.541.083.478
Chi phí khác	1.662.956.975	1.812.361.265
	<hr/>	<hr/>
	5.521.782.155	7.510.733.980

## 20. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh khoản học phí đã được thanh toán từ học sinh nhưng chưa cung cấp dịch vụ.

## 21. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Cổ tức phải trả cho cổ đông	17.873.151.659	11.296.418.210
Cổ tức phải trả cho cổ đông không kiểm soát	2.594.940.350	1.841.666.666
Bảo hiểm y tế, xã hội và bảo hiểm thất nghiệp	1.874.763.107	817.739.058
Chi phí lãi vay phải trả	551.736.791	-
Phải trả khác	1.508.555.487	1.849.480.092
	<hr/>	<hr/>
	24.403.147.394	15.805.304.026

Khoản phải trả cho cổ đông và các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả khi có yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Vay và trái phiếu phát hành**

**(a) Vay và trái phiếu phát hành ngắn hạn**

	1/1/2016		Biến động trong kỳ		30/6/2016	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn (*)	7.100.000.000	7.100.000.000	32.959.000.000	(10.900.000.000)	29.159.000.000	29.159.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	15.602.600.000	15.602.600.000	12.716.500.000	(10.057.100.000)	18.262.000.000	18.262.000.000
Trái phiếu ngắn hạn	8.000.000.000	8.000.000.000	-	(8.000.000.000)	-	-
	<b>30.702.600.000</b>	<b>30.702.600.000</b>	<b>45.675.500.000</b>	<b>(28.957.100.000)</b>	<b>47.421.000.000</b>	<b>47.421.000.000</b>

**(\*) Vay ngắn hạn**

Khoản này phản ánh khoản vay từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, một cổ đông, không được đảm bảo và được sử dụng để tài trợ vốn hoạt động. Khoản vay này bằng VND và chịu lãi suất năm là 10,5%.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Vay dài hạn**

	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay dài hạn	173.716.000.000	155.574.200.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(18.262.000.000)	(15.602.600.000)
<b>Khoản đến hạn trả sau 12 tháng</b>	<b>155.454.000.000</b>	<b>139.971.600.000</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2016 VND	1/1/2016 VND
• Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Nai					
- Khoản vay 1 (i)	VND	7,0%	2022	16.250.000.000	17.500.000.000
- Khoản vay 2 (ii)	VND	8,4%	2018	12.500.000.000	15.000.000.000
• Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
- Khoản vay 3 (iii)	VND	7,2%	2025	19.000.000.000	-
- Khoản vay 4 (iv)	VND	7,0%	2017	441.000.000	597.000.000
- Khoản vay 5	VND	11,0%	2016	-	437.200.000
• Ngân hàng TMCP Phương Đông					
- Khoản vay 6 (v)	VND	8,9% - 10,2%	2025	37.525.000.000	32.790.000.000
- Khoản vay 7 (vi)	VND	8,9%	2024	88.000.000.000	-
• Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín					
- Khoản vay 8	VND	9,0%	2016	-	89.250.000.000
				<b>173.716.000.000</b>	<b>155.574.200.000</b>

- (i) Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất liên quan của Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương tại Phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 40,7 tỷ VND (1/1/2016: 41 tỷ VND). Chi tiết của tài sản thế chấp được tóm tắt trong bảng tổng hợp ở cuối Thuyết minh này. Số dư nợ gốc của khoản vay này tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 được hoàn trả trong 13 đợt bằng nhau, mỗi đợt cách nhau 6 tháng với số tiền 1,25 tỷ VND bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 30 tháng 9 năm 2022.
- (ii) Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất liên quan của Cơ sở 1 - Trường THPT Lê Quý Đôn tại Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 8,5 tỷ VND (1/1/2016: 8,7 tỷ VND). Chi tiết của tài sản thế chấp được tóm tắt trong bảng tổng hợp ở cuối Thuyết minh này. Số dư nợ gốc của khoản vay tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 sẽ được hoàn trả trong 5 đợt bằng nhau, mỗi đợt cách nhau 6 tháng, mỗi đợt trả 2,5 tỷ VND bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (iii) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 20 tỷ VND, được sử dụng để tài trợ cho dự án Trung tâm đào tạo ngoại ngữ và phục vụ Giáo dục - đào tạo tại tầng 19 Tòa nhà Pegasus Plaza, Biên Hòa, Đồng Nai. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất có liên quan của Cơ sở 2 - Trường THPT Lê Quý Đôn tại Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 40,3 tỷ VND (1/1/2016: Không). Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 được hoàn trả trong 38 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 26 tháng 9 năm 2016 và kỳ cuối cùng vào ngày 26 tháng 12 năm 2025.
- (iv) Khoản vay này không được đảm bảo. Số dư nợ gốc của khoản vay này tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 được hoàn trả trong 16 đợt mỗi tháng bằng nhau với số tiền 26 triệu VND bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 2016 và đợt trả cuối cùng 25 triệu VND sẽ được hoàn trả vào ngày 30 tháng 11 năm 2017.
- (v) Khoản vay này được sử dụng để tài trợ cho dự án sửa chữa và mở rộng cơ sở vật chất cho các trường trong Tập đoàn. Khoản vay này được đảm bảo bằng 12 căn biệt thự, tòa nhà quản lý và quyền sử dụng đất liên quan của Tập đoàn tại khu 7, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương (“khu biệt thự A”) với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 39,7 tỷ VND (1/1/2016: 40,3 tỷ VND). Chi tiết của tài sản thế chấp được tóm tắt trong bảng tổng hợp ở cuối Thuyết minh này. Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 sẽ được hoàn trả trong 38 đợt bằng nhau, mỗi đợt 3 tháng bắt đầu từ ngày 15 tháng 9 năm 2016 và đợt trả cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 12 tháng 12 năm 2025.
- (vi) Khoản vay này có hạn mức tối đa là 90 tỷ VND được sử dụng để hoàn vốn đầu tư và mở rộng cơ sở vật chất. Khoản vay này được đảm bảo bằng nhà cửa và quyền sử dụng đất có liên quan của Trường THCS – THPT Tân Phú tại Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 45,8 tỷ VND (1/1/2016: Không). Chi tiết của tài sản thế chấp được tóm tắt trong bảng tổng hợp ở cuối Thuyết minh này. Số dư nợ gốc tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 sẽ được hoàn trả trong 35 đợt, mỗi đợt 3 tháng bắt đầu từ ngày 15 tháng 7 năm 2016 và đợt cuối cùng sẽ được hoàn trả vào ngày 29 tháng 12 năm 2024.

Bảng tóm tắt tài sản được thế chấp cho các khoản vay dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 như sau:

<b>Loại tài sản thế chấp</b>	<b>Giá trị ghi sổ VND</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Thế chấp cho Vay dài hạn</b>
Tài sản cố định hữu hình	109.004.226.438	Thuyết minh 12	Khoản vay 1, 2, 3, 6, 7
Tài sản cố định vô hình	66.102.205.345	Thuyết minh 13	Khoản vay 1, 2, 3, 6, 7

### **23. Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng và phúc lợi trong kỳ/năm như sau:

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Số dư đầu kỳ/năm	(2.378.195.093)	(608.045.466)
Phân bổ từ lợi nhuận trong kỳ/năm	4.081.586.418	1.112.679.540
Phân bổ từ lợi ích cổ đông không kiểm soát	107.750.000	-
Sử dụng trong kỳ/năm	(2.411.007.268)	(2.419.170.916)
Giảm do mua các công ty con	-	(463.658.251)
<b>Số dư cuối kỳ/năm</b>	<b>(599.865.943)</b>	<b>(2.378.195.093)</b>

**Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công và các công ty con**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2015</b>	250.000.000.000	88.645.813	3.177.956.595	12.675.410.634	265.942.013.042
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	35.560.043.035	1.984.189.906	37.544.232.941
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	(1.112.679.540)	-	(1.112.679.540)
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(26.218.920.968)	(1.841.666.766)	(28.060.587.734)
Tăng do mua các công ty con	-	-	-	35.011.042.235	35.011.042.235
Khác	-	(60.000.000)	-	15.823.346	(44.176.654)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	250.000.000.000	28.645.813	11.406.399.122	47.844.799.355	309.279.844.290
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	6.969.936.941	532.635.154	7.502.572.095
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	(4.081.586.418)	(107.750.000)	(4.189.336.418)
Cổ tức (Thuyết minh 26)	-	-	(7.530.162.903)	(753.273.684)	(8.283.436.587)
Giảm do công ty con giảm vốn chủ sở hữu	-	-	-	(183.421.406)	(183.421.406)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>	250.000.000.000	28.645.813	6.764.586.742	47.332.989.419	304.126.221.974

## **25. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	<b>30/6/2016 và 1/1/2016</b>	
	<b>Số cổ phiếu</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	25.000.000	250.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	250.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tập đoàn công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công, sở hữu 70% cổ phần của Công ty, là công ty mẹ. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công được thành lập tại Việt Nam.

## **26. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 31 tháng 3 năm 2016, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho năm 2015 là 7,5 tỷ VND (2015: 26,2 tỷ VND).

## **27. Quỹ đầu tư và phát triển**

Quỹ đầu tư và phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **28. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

### **(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	4.331.650.000	1.696.100.000
Trong vòng hai đến năm năm	15.402.800.000	11.507.228.333
Sau năm năm	3.031.875.000	7.519.050.000
	<hr/>	<hr/>
	22.766.325.000	20.722.378.333
	<hr/>	<hr/>

### **(b) Cam kết vốn**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>30/6/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	33.636.461.862	-
	<hr/>	<hr/>



## 29. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
<b>Tổng doanh thu</b>		
▪ Dịch vụ giáo dục	114.237.782.915	209.613.741.791
▪ Doanh thu cho thuê	2.513.626.570	229.090.914
▪ Dịch vụ tư vấn	633.567.940	-
▪ Doanh thu khác	1.391.917.009	329.669.788
	<b>118.776.894.434</b>	<b>210.172.502.493</b>
<b>Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
▪ Học phí bị trả lại	(613.558.559)	(1.087.479.093)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>118.163.335.875</b>	<b>209.085.023.400</b>

## 30. Giá vốn hàng bán

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
<b>Tổng giá vốn hàng bán của:</b>		
▪ Dịch vụ giáo dục	72.853.657.604	117.295.981.417
▪ Doanh thu cho thuê	1.932.872.728	1.058.478.219
▪ Dịch vụ tư vấn	415.714.429	2.740.254.967
▪ Hàng bán	1.041.379.005	225.980.776
	<b>76.243.623.766</b>	<b>121.320.695.379</b>

**31. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Lãi tiền gửi và lãi cho vay	1.097.558.981	3.607.783.213
Cổ tức	-	121.174.000
	<b>1.097.558.981</b>	<b>3.728.957.213</b>

**32. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Chi phí nhân viên	13.827.725.503	21.995.174.847
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.461.097.599	5.549.046.935
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.430.195.991	1.534.915.725
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	4.580.962.936	5.822.416.585
	<b>24.299.982.029</b>	<b>34.901.554.092</b>

**33. Chi phí kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí kinh doanh	9.495.734.100	22.290.944.828
Chi phí nhân viên	57.357.468.945	88.799.194.882
Chi phí khấu hao và phân bổ	10.845.667.304	16.500.137.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.768.267.080	14.274.494.560
Chi phí khác	10.415.489.549	14.357.477.808

### **34. Chi phí thuế thu nhập**

#### **(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
Năm hiện hành	1.795.527.437	3.678.456.811
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	61.585.294
	1.795.527.437	3.740.042.105

#### **(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.298.099.532	41.284.275.046
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.859.619.906	9.082.540.510
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(1.985.386.863)	(5.270.785.582)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho thu nhập khác	-	2.729.357
Chi phí không được khấu trừ thuế	22.753.151	24.195.064
Ưu đãi thuế	(297.791.313)	(792.505.371)
Lỗi tính thuế được sử dụng	-	(1.269.696)
Thu nhập không tính thuế	-	(26.658.280)
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	-	61.585.294
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	2.196.332.556	660.210.809
	1.795.527.437	3.740.042.105

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty và Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Đồng Nai có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế (2015: 22%).

**Các Trường học**

Theo các điều khoản của Nghị định 69/2008/NĐ-CP, tất cả trường học có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế và được hưởng một số ưu đãi thuế như chi tiết dưới đây. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp cũng quy định rằng nếu Trường học không phát sinh lợi nhuận chịu thuế trong ba năm liên tiếp từ năm đầu tiên Trường học có doanh thu, thì thời gian miễn thuế trên sẽ được tính bắt đầu từ năm thứ tư dù có lợi nhuận chịu thuế hay không. Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác. các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20%.

***Trường TH – THCS – THPT Trịnh Hoài Đức***

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

***Trường TH – THCS – THPT Tư Thục Thái Bình Dương***

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

***Trường Mầm Non Tư Thục Thái Bình Dương***

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

***Trường Mầm non Quốc tế ABI Bình Dương (trước đây là “Trường Mầm Non Quốc Tế Bambi”)***

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

***Trường THCS – THPT Tân Phú***

Các quy định hiện hành về thuế cho phép Trường được miễn thuế thu nhập trong bốn năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% thuế thu nhập trong năm năm tiếp theo.

***Trường TH – THCS Lê Quý Đôn***

Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

**Trường THPT Lê Quý Đôn**

Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

**Trường Cao đẳng Công nghệ & Quản trị Sonadezi**

Trường có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế.

**35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Lợi nhuận thuần trong kỳ/năm – thuộc về các cổ đông Công ty	6.969.936.941	35.560.043.035
Phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi (Thuyết minh 23)	(4.081.586.418)	(1.112.679.540)
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần trong kỳ thuộc về các cổ đông Công ty sau khi phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.888.350.523	34.447.363.495

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>Số lượng cổ phiếu</b>	
	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2016 VND</b>	<b>Năm kết thúc ngày 31/12/2015 VND</b>
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm/ Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho kỳ/năm kết thúc	25.000.000	25.000.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty không có các công cụ tài chính ảnh hưởng đến các cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm.

### **36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày</b>	<b>Năm kết thúc ngày</b>
	<b>30/6/2016 VND</b>	<b>31/12/2015 VND</b>
<b>Cổ đông</b>		
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát</b>		
Các khoản cho vay của Công ty	-	8.000.000.000
Thu nhập lãi cho vay	-	1.441.123.552
Bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Toàn Việt	-	14.000.000.000
Mua tài sản cố định hữu hình	27.149.452.094	336.875.001
Chi phí thuê	212.856.364	-
Trả cổ tức	2.170.498.387	18.511.065.015
Tạm ứng	10.208.219.191	-
Khoản vay nhận được	2.800.000.000	97.040.000.000
Chi phí lãi vay	72.848.350	47.225.000
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công</b>		
Chi phí tư vấn	627.707.421	-
Khoản vay nhận được	29.159.000.000	97.040.000.000
Chi phí lãi vay	644.079.041	47.225.000
Trả cổ tức	4.610.580.645	5.437.967.742
<b>Các cổ đông khác</b>		
Trả cổ tức	749.083.871	2.269.888.211
<b>Các công ty liên kết</b>		
<b>Trường Đại học Yersin Đà Lạt</b>		
Thu nhập từ cổ tức	-	121.174.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát</b>		
Khoản vay nhận được	-	5.000.000.000
Chi phí lãi vay	-	46.933.333
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc</b>		
Lương và thù lao	2.037.505.854	3.229.240.000

### **37. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

#### **Chuyển giao quyền kiểm soát tại Đại học Yersin Đà Lạt**

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán 30 tháng 6 năm 2016, căn cứ vào thỏa thuận của các cổ đông ngày 1 tháng 8 năm 2016, Công ty đã chính thức nắm quyền kiểm soát đối với Đại học Yersin Đà Lạt tương ứng với tỷ lệ lợi ích mà Công ty nắm giữ là 50,41%.

#### **Tăng vốn chủ sở hữu**

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán 30 tháng 6 năm 2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua kết quả phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ Công ty từ 250 tỷ VND lên 300 tỷ VND vào ngày 28 tháng 7 năm 2016.

Ngày 19 tháng 9 năm 2016

Người lập:

**Trần Thị Hồng Thúy**  
*Kế toán tổng hợp*

Người duyệt:

**Trần Văn An**  
*Kế toán trưởng*



**Nguyễn Thanh Diệp**  
*Tổng giám đốc*